

Bản án số: **63/2018/HSST**

Ngày 06/11/2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Việt

Các Hội thẩm nhân dân: 1 Ông Quốc Văn Tài.

2 Bà Triệu Thị Yên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa tham gia phiên tòa:** ông Ma Công Liêu, Kiểm sát viên VKSND huyện Chiêm Hóa.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2018/TLST - HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/QĐXXST - HS ngày 24/10/2018, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Trần Thị B.** - Sinh ngày 20/10/1954; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: tổ 11/9, thị trấn V., huyện C. H., tỉnh T. Q.; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10;

- Họ và tên bố: Trần Văn A (đã chết); Họ và tên mẹ: Trần Thị M. (đã chết; Anh, chị, em ruột: Không; Chồng: Không; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 1976, nhỏ sinh năm 1993;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Bản án số: 56/2006/HSST ngày 30/5/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt Trần Thị B. 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành xong ngày 30/8/2011).

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt tại phiên tòa)

\* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Vũ Thanh Thủy - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 10 phút ngày 24/7/2018, tại tổ 11/9, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tổ công tác Công an tỉnh Tuyên Quang lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Thị B. có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, B. tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 02 gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy trắng bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng ngà. B. khai là Heroine.

Hồi 15 giờ 10 phút cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài sản của B. phát hiện tại bao đựng cát phía sau nhà bếp của B. có 02 gói nhỏ bên ngoài gói bằng nylon màu trắng bên trong là lớp giấy trắng kẻ trong cùng cả 02 gói đều chứa chất bột vón cục màu trắng ngà, nghi là Heroine.

Tại biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy hồi 18 giờ ngày 24/7/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công tỉnh Tuyên Quang đối với Trần Thị B., kết quả: (+) Dương tính. Có chất ma túy trong cơ thể Bình.

Tại Kết luận giám định số: 352/GĐKTHS ngày 27/7/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà có trong 04 gói nhỏ thu giữ của Trần Thị B. là Heroine, có tổng khối lượng là 0,383g (*không phải ba tám ba gam*).

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 17 giờ ngày 23/7/2018, B. một mình đi bộ từ nhà ra khu vực đầu cầu Chiêm Hóa cách nhà B. khoảng 500m, mục đích là tìm mua Heroine về sử dụng cho bản thân. Khi đến ngã ba tổ 11/9, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa thì gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ hỏi mua được 05 gói Heroine với giá 500.000đ mua được Heroine, B. đi về nhà và lấy 01 gói Heroine ra sử dụng hết bằng cách đốt hít vào cơ thể. Đến ngày 24/7/2018, B. lấy 02 gói Heroine cho vào túi nylon màu vàng, sau đó cất vào bao đựng cát để sau nhà B. còn 02 gói Heroine B. để trong túi áo đang mặc và đi ra khu vực cầu Chiêm Hóa tìm chỗ để sử dụng. Khi B. đi được khoảng 100m thì bị tổ công tác Công an tỉnh Tuyên Quang phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 04 gói nhỏ Heroine trên của Trần Thị B. và 01 chứng minh nhân dân số 070555288 mang tên Trần Thị B..

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 63/CT-VKSCH ngày 10/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố Trần Thị B. về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thị B. tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung đã khai tại giai đoạn điều tra, không phát sinh tình tiết mới. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Thị B. thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, nên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị B. từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Hạn tù tính từ ngày 24/7/2018. Tiếp tục giam bị cáo để thi hành án.

Do bị cáo phạm tội chưa có vụ lợi, bản thân không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy đối với số Heroine thu giữ niêm phong trong 01 phong bì còn nguyên vẹn, các mép dán kín, có chữ ký xác nhận của các bị cáo và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang ; trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân số 070555288 mang tên Trần Thị B..

Ngoài ra đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Người bào chữa cho bị cáo là bà Vũ Thanh Thủy có quan điểm:* Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Trần Thị B. mức khởi điểm của khung hình phạt.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xét thấy:

**1. Xét về hành vi, quyết định tố tụng:** Điều tra viên và Cơ quan điều tra Công an huyện; Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện, trong quá trình bắt quả tang, khởi tố, điều tra, truy tố, thủ tục Tạm giữ, tạm giam đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**2. Về áp dụng pháp luật:** tại Cáo trạng số 63/CT-VKSCH ngày 10/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố Trần Thị B. về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thị B. khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung kết luận điều tra và bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trần Thị B. có hành vi mua 05 gói nhỏ khai nhận là Heroin, đã sử dụng 01 gói và còn lại 04 gói đang tàng trữ nhằm sử dụng, chưa có dấu hiệu để bán, số còn lại đã xác định có khối lượng là 0,383gam, được giám định là Heroine, nên việc truy tố với Trần Thị B. về một tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như trong bản Cáo trạng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm vào chính sách quản lý về chất ma túy của nhà nước. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

**3. Về tình tiết định khung hình phạt:** Hành vi của bị cáo Trần Thị B. tàng trữ 0,383gam Heroine là đủ dấu hiệu truy tố theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết định khung hình phạt khác.

**4. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo:**

Tại giai đoạn điều tra cho đến khi bị xét xử tại phiên tòa bị cáo Trần Thị B. khai báo thành khẩn, nhận tội; bản thân bị cáo thuộc hộ nghèo, đã từng tham gia dân công hỏa tuyến và được hưởng chế độ trợ cấp theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo Trần Thị B. đã bị kết án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, tuy đã được xóa án nên không bị coi là tái phạm nhưng tiếp tục phạm tội chứng tỏ khả năng tự cải tạo không cao, nhân thân xấu khi phạm tội.

Xét bị cáo đã cao tuổi, số ma túy bị bắt không nhiều, nên cho bị cáo chịu mức án thấp nhất trong khung hình phạt là hợp lý.

**5. Vật chứng liên quan đến vụ án:** Đối với số Heroine thu giữ niêm phong trong 01 phong bì còn nguyên vẹn, các mép dán kín, có chữ ký xác nhận của bị cáo và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang cần tịch thu tiêu hủy; 01 chứng minh nhân dân số 070555288 mang tên Trần Thị B. trả lại cho bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Thị B. quá trình điều tra không xác minh được tên, tuổi, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét và xử lý.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:** Căn cứ khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Trần Thị B. 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2018. Tiếp tục giam bị cáo để thi hành án.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với số Heroine thu giữ được của bị cáo, hiện niêm phong trong 01 phong bì còn nguyên vẹn, các mép dán kín, có chữ ký xác nhận của Trần Thị B. và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

- Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân số 070555288 mang tên Trần Thị Bình.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/10/2018 giữa cơ quan điều tra công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa)*

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH khóa 14: Bị cáo Trần Thị B. phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án:** Căn cứ điểm m khoản 2 Điều 61; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ( 06/11/2018).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện CH;
- Sở tư pháp;
- Cơ quanĐT CA huyện CH;
- Cơ quan THAHS CA huyện CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;
- Trại tạm giam CA tỉnh TQ;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Hồ Hữu Việt**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Quốc Văn Tài - Triệu Thị Yên**

**Hồ Hữu Việt**

